

Bản án số: 60/2025/DS-ST

Ngày: 12 / 6 / 2025.

V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Loan - Thẩm phán
- Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lương Thị Kim Nhung
2. Bà Nguyễn Thị Thùy Ngân
- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Tú
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá thuộc trường hợp không tham gia phiên tòa.

Ngày 12 tháng 6 năm 2025. Tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Rạch Giá xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 110/2025/TLST-DS ngày 15/4/2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2025/QĐXXST-DS, ngày 19 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Lê Ngọc Ch**, sinh năm 1973 (Có mặt)
Địa chỉ nơi cư trú: L7-C7 Trần Quang Khải, P. An Hòa, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.
- Bị đơn: Bà **Đỗ Thị Minh Ú**, sinh năm 1972 (Vắng mặt)
Ông **Đoàn Vĩnh Th**, sinh năm 1967 (Vắng mặt)
Địa chỉ nơi cư trú: H9-22 Lê Hồng Ph, P. An H, thành phố Rạch G, tỉnh Kiên G.
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1987 (Có đơn xin vắng mặt)
Địa chỉ nơi cư trú: L7-C7 Trần Quang K, P. An H, thành phố Rạch G, tỉnh Kiên Gi.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Nguyên đơn ông **Lê Ngọc Ch** trình bày: Trước đây tôi có cho vợ chồng ông Đoàn Vĩnh Th vay tiền nhiều lần, vay rồi trả nhiều năm, nhiều lần về trước. Đến ngày

9/8/2024 ông Đoàn Vĩnh Th có làm giấy cam kết xác nhận còn nợ tôi số tiền gốc 3.626.000.000 đồng (Ba tỷ sáu trăm hai mươi sáu triệu đồng) đồng thời ông Đoàn Vĩnh Th có cam kết các kỳ trả nợ cho tôi như trong giấy cam kết đã thể hiện. Cụ thể đợt 1 vào ngày 9/8/2024 thanh toán số tiền 1.000.000.000 đồng; Đợt 2 vào ngày 20/12/2024 thanh toán số tiền 500.000.000 đồng; Đợt 3 vào ngày 20/6/2025 thanh toán số tiền 686.000.000 đồng; Đợt 4 vào ngày 20/12/2025 thanh toán số tiền 500.000.000 đồng; Đợt 5 vào ngày 20/6/2026 thanh toán số tiền 500.000.000 đồng là dứt điểm. Nhưng trên thực tế ông Đoàn Vĩnh Th chỉ thanh toán đợt 1 cho tôi được số tiền 1.000.000.000 đồng; Sau đó ông Th chỉ hứa hẹn mà không chịu thanh toán cho tôi.

Từ đó tôi làm đơn này yêu cầu ông Đoàn Vĩnh Th, bà Đỗ Thị Minh Ú có nghĩa vụ thanh toán cho tôi số tiền gốc còn lại 2.626.000.000 đồng, đồng thời yêu cầu tính tiền lãi theo mức lãi suất quy định của pháp luật từ ngày 20/12/2024 cho đến ngày xét xử sơ thẩm.

* Tại phiên tòa: Ông Lê Ngọc Ch yêu cầu ông Đoàn Vĩnh Th, bà Đỗ Thị Minh Ú có nghĩa vụ thanh toán cho ông số tiền gốc còn lại 2.626.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

*** Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Đoàn Vĩnh Th trình bày:** Tôi thừa nhận còn nợ ông Ch số tiền gốc còn lại 2.626.000.000 đồng. Tôi vay tiền của ông Ch mục đích là để kinh doanh môn thể thao Bida tại đường Lê Hồng Phong. Do hoàn cảnh dịch bệnh kéo dài nên việc làm ăn không đạt hiệu quả. Nên từ đó không thanh toán được khoản nợ cho ông Ch, hiện nay tôi đang kêu bán địa điểm kinh doanh môn thể thao Bida tại đường Lê Hồng Phong, khi nào bán được nhà tôi sẽ thanh toán dứt điểm số tiền trên cho ông Ch.

Vợ tôi là bà Đỗ Thị Minh Ú đang sống chung với tôi, vợ tôi có biết Tòa án đang thụ lý vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản với ông Lê Ngọc Ch, nhưng do vợ tôi cho rằng khoản vay này là chuyện làm ăn riêng giữa tôi và ông Ch, không liên quan đến vợ tôi, nay sự việc đổ vỡ thì vợ tôi kêu tôi tự giải quyết. Nhưng vợ tôi có hứa sẽ hỗ trợ cùng với tôi để trả nợ cho ông Ch.

*** Bị đơn bà Đỗ Thị Minh Ú:** Không có ý kiến bằng văn bản theo thông báo thụ lý hợp lệ của Tòa án và cũng không có mặt theo hai lần thông báo hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa của Tòa án.

Tại phiên tòa: Bị đơn ông Đoàn Vĩnh Th và bà Đỗ Thị Minh Ú vắng mặt.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị T trình bày:** Tôi không có ý kiến gì và cũng không có yêu cầu gì trong vụ kiện này, yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Ch.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về thủ tục tố tụng: Các đương sự tranh chấp với nhau về việc vay tài sản. Xác định đây là quan hệ pháp luật “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá. Đối với bị đơn ông Đoàn Vĩnh Th, bà Đỗ Thị Minh Ú Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng tại phiên tòa hôm nay tiếp tục vắng mặt không lý do. Căn cứ vào quy định tại Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Điều 233 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Đoàn Vĩnh Th, bà Đỗ Thị Minh Ú nhưng vẫn đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho họ theo quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án:

[1] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Lê Ngọc Ch yêu cầu ông Đoàn Vĩnh Th và bà Đỗ Thị Minh Ú có nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ gốc 2.626.000.000 đồng. Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án, có cơ sở xác định: Vào ngày 9/8/2024 ông Th xác nhận còn nợ ông Ch số tiền 3.626.000.000 đồng, đồng thời có thỏa thuận từng đợt thanh toán tiền cho ông Ch; Giấy cam kết được lập ngày 9/8/2024 có chữ ký tên của người cam kết là ông Đoàn Vĩnh Th. Tuy nhiên, trong quá trình thỏa thuận từng đợt thanh toán ông Th chỉ trả cho ông Ch được đợt 1 với số tiền 1.000.000.000 đồng thì ngưng cho đến nay.

Đối với bị đơn ông Đoàn Vĩnh Th trong quá trình giải quyết vụ án ông Th thừa nhận còn nợ ông Ch số tiền gốc 2.626.000.000 đồng và cam kết khi bán được nhà sẽ trả nợ cho ông Ch.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị đơn bà Đỗ Thị Minh Ú được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng, thể hiện rõ nội dung vụ án và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tuy nhiên, bị đơn bà Đỗ Thị Minh Ú vắng mặt không lý do và cũng không cung cấp lời khai, ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn ông Lê Ngọc Ch.

[3] Theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015 thì: “Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định”. Và tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 thì: “Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn...” Quá trình thực hiện hợp đồng vay tài sản nguyên đơn đã giao tài sản cho bị đơn nhưng cho đến nay bị đơn chưa thanh toán tiền đủ cho nguyên đơn.

Tại Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “Vợ, chồng chịu trách nhiệm liên đới đối với giao dịch do một bên thực hiện quy định tại khoản 1 Điều 30 hoặc giao dịch khác phù hợp với quy định về đại diện tại các điều 24, 25 và 26 của Luật này”.

Mặt dù, bà Ú không trực tiếp nhận tiền và ký tên trong cam kết trả tiền, chỉ có ông Th ký tên nhưng mục đích vay tiền của ông Th kinh doanh môn thể thao Bida nhằm tạo thu nhập để phục vụ nhu cầu thiết yếu của gia đình. Do đó, bà Ú phải có trách nhiệm liên đới trả khoản nợ nêu trên phát sinh trong thời kỳ hôn nhân của ông Th và bà Ú.

[4] Về lãi suất: Nguyên đơn rÚ yêu cầu về phần tiền lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì ông Đoàn Vĩnh Th và bà Đỗ Thị Minh Ú phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là: 84.520.000 đồng {72.000.000 đồng + (626.000.000 đồng x 2%)}.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 2 Điều 91, Điều 147, Điều 266, Điều 233, khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ đối với yêu cầu tính lãi của nguyên đơn ông Lê Ngọc Ch.
2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Ngọc Ch đối với ông Đoàn Vĩnh Th và bà Đỗ Thị Minh Ú về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.
3. Buộc ông Đoàn Vĩnh Th và bà Đỗ Thị Minh Ú liên đới trả cho ông Lê Ngọc Ch số tiền 2.626.000.000 đồng (Hai tỷ sáu trăm hai mươi sáu triệu đồng).
Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi trên số tiền cần phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.
4. Về án phí: Buộc ông Đoàn Vĩnh Th và bà Đỗ Thị Minh Ú phải chịu án phí dân sự sơ thẩm giá ngạch là 84.520.000 đồng.

Trả lại cho ông Lê Ngọc Ch tiền tạm ứng án phí đã nộp số tiền 38.620.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0014352 ngày 24/3/2025 của Chi cục thi hành án thành phố Rạch Giá.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND TP.Rạch Giá
- TAND Tỉnh Kiên Giang
- VKSND Tỉnh Kiên Giang
- CQTHA TP.Rạch Giá
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ.

Phạm Thị Thanh Loan